

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 26 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Lực và ông Lê Thúc Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N, sinh ngày 01/01/1958, tại Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố C, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; ; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Đ (đã chết) có vợ và 03 con lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1983. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2020 đến ngày 29/7/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

-Ông Nguyễn Văn H, 1965, có mặt

-Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972, có mặt

-Anh Bùi Quốc T1, sinh năm 1999, có mặt

Đều trú tại: Tổ dân phố T, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993, có mặt

-Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1976, có mặt

Đều trú tại: Tổ dân phố C Đông, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

*Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/7/2020, Nguyễn Văn N đang ở nhà của mình tại tổ dân phố K, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc thì có 01 người đàn ông tự khai tên là Nguyễn Văn S và Nguyễn Thị L đến nhà của N. Tại nhà N Nguyễn Văn S hỏi mua số lô, số đề thì N đồng ý bán và thống nhất cách chơi như sau 01 điểm lô N bán cho S với giá 22.000 đồng, nếu người mua số lô có kết quả trùng với 02 số cuối tất cả các giải của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày sẽ được hưởng số tiền là 80.000 đồng cho 01 số trùng; người mua số đề nếu trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày sẽ được gấp 70 lần số tiền đã mua. Thống nhất xong S ghi các số lô đề vào 01 mảnh giấy rồi đưa cho N, để N ghi lại các số lô, số đề S mua vào 01 tờ bìa cứng, ghi xong N trả lại cho S mảnh giấy. S mua của N các số lô 34, 43 mỗi số 50 điểm = 2.200.000đồng; các số đề 34,43,46,64 mỗi số 100.000 đồng = 400.000đ, số đề 37 = 60.000đồng. Tổng số tiền Nguyễn Văn N bán số lô, đề cho S là: 2.660.000 đồng; N đã nhận đủ tiền. Vẫn với cách thức nêu trên, sau khi N bán số lô, số đề cho S xong, thì có thanh niên tự khai tên là Nguyễn Văn H cũng mua của N các số lô 05, 50 mỗi số 50 điểm = 2.200.000đồng; các số đề 05, 50 mỗi số 100.000đồng = 200.000 đồng; số đề 04, 40, 03, 30, 02 mỗi số 50.000 đồng = 250.000 đồng; số đề 20 = 10.000 đồng. Tổng số tiền N bán số lô, số đề cho H là: 2.660.000 đồng; N đã nhận đủ tiền. Khi hai bên vừa thực hiện xong việc mua bán lô, đề thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Quá trình điều tra vụ án xác định: Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, khoảng 16 giờ đến 17 giờ 15 phút cùng ngày 23/7/2020 bị cáo Nguyễn Văn N còn bán các số lô, số đề, số 3 càng và số lô xiên cho một số đối tượng ở cùng địa phương và các đối tượng không quen biết với tổng số tiền là: 6.935.000đồng, cụ thể như sau:

Nguyễn Văn N bán cho Nguyễn Văn H số lô 33 x 50 điểm = 1.100.000 đồng; N đã nhận đủ tiền. N bán cho Nguyễn Văn T các số đề 02, 20 mỗi số 10.000 đồng = 20.000đồng, Lô xiên 2: 02, 20 x 5 điểm (10.000 đồng/01 điểm) = 50.000 đồng; tổng = 70.000 đồng; N đã nhận đủ tiền. N bán cho Nguyễn Văn M số đề 51 = 75.000đồng, số đề 03 càng 251 = 75.000 đồng; tổng số 150.000 đồng; N đã nhận đủ tiền. N bán cho Bùi Quốc T1 các số lô 22, 25 mỗi số 05 điểm (22.500 đồng/ 01 điểm) = 225.000đồng; N đã nhận đủ tiền và Nguyễn Văn N còn bán cho một số đối tượng làm công nhân không biết tên, tuổi địa chỉ với tổng số tiền là 5.390.000đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội đánh bạc ngày 23/7/2020 là: 2.660.000đồng (bán cho S)+ 2.660.000 đồng (bán cho Hải)+

1.100.000đồng (bán cho Hiệp)+ 70.000đồng (bán cho Thắng) + 150.000đồng (bán cho M) + 225.000đồng (bán cho T1) + 5.390.000 đồng (các đối tượng khác) = 12.255.000đồng (Mười hai triệu hai trăm năm năm nghìn đồng).

* Công an thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- Thu giữ số tiền 8.220.000đồng, 01 máy tính nhãn hiệu Casio, 01 chậu nhựa màu xanh, 01 bàn gỗ và 01 bút bi nước màu đen nhãn hiệu TL-Starlit mà bị cáo N sử dụng để ghi số lô đề.

Ngày 15/9/2020, bị cáo Nguyễn Văn N đã tự nguyện giao nộp số tiền 4.035.000đồng (Bốn triệu không trăm ba mươi năm nghìn đồng) là tiền bán số lô, số đề, số 3 càng, số lô xiên ngày 23/7/2020. Các vật chứng trên được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên chờ xử lý.

- 01 tờ bìa cứng Nguyễn Văn N dùng để ghi các số lô đề ngày 23/7/2020 có chữ ký xác nhận của bị cáo. Thu giữ của Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H mỗi người 01 mảnh giấy có ghi các số lô đề có chữ ký xác nhận của S, Hải. Các vật chứng này được chuyển theo hồ sơ vụ án chờ xử lý.

Quá trình điều tra vụ án bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận toàn bộ số lô, số đề, số lô 3 càng, lô xiên nêu trên, nếu không bị Công an bắt N sẽ bán lại cho chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1976, trú tại: tổ dân phố Cả Đông, phường Nam Viêm, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để hưởng chênh lệch, cứ 100.000đồng bán số đề Nguyễn Văn N được hưởng chênh lệch 10.000đồng, một điểm lô bán 22.000đồng thì được hưởng 500đồng, còn số đề ba càng và lô xiên không được lợi nhuận gì. Nguyễn Văn N cũng khai, N không liên hệ trực tiếp với T2 để bán số lô số đề trên, mà sẽ có một thanh niên (N không biết tên, tuổi, địa chỉ) hẹn N sẽ qua lấy số lô, số đề đó mang đến cho chị T2. Quá trình điều tra Công an chưa xác định được danh tính, địa chỉ của người thanh niên mà N khai, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Còn chị Nguyễn Thị T2, quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa qua đối chất với Nguyễn Văn N, chị T2 không thừa nhận việc N bán số lô, số đề cho chị. Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của N không có cơ sở để xem xét, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 02 nam thanh niên đã mua số lô đề của bị cáo N ngày 23/7/2020 tự khai tên là Nguyễn Văn S, sinh năm 1988, có hộ khẩu thường trú: Xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc và Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1983, có hộ khẩu thường trú: Xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa chỉ nơi S và H đã khai, nhưng không xác định được người nào có nhân thân lai lịch như trên. Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M và Bùi Quốc T1 là những người đã mua số lô, số đề của bị cáo Nguyễn Văn N ngày 23/7/2020. Quá trình điều tra xác định Hiệp, Thắng, M và T1 nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự về các tội quy định tại các Điều 321, Điều 322 của Bộ luật hình sự, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đồng nên hành vi chưa cấu thành tội đánh bạc.

Ngày 21/9/2020, Công an thành phố Phúc Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, T, M và T1 mỗi người số tiền 350.000đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với chị Nguyễn Thị L là người đã đi cùng đối tượng tự khai tên Nguyễn Văn S đến nhà bị cáo Nguyễn Văn N ngày 23/7/2020, chị L có chứng kiến việc đối tượng tự khai là S và H mua số lô, số đề của bị cáo N. Nhưng chị L không tham gia vào việc đánh bạc, không liên quan đến hành vi mua số lô đề của S và H nên không đề cập xử lý.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 66/CT-VKSPY ngày 12/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội : “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Văn N. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách gấp đôi. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng như cáo trạng đã đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai: Trong khoảng thời gian từ 16 giờ đến 17 giờ 30 phút ngày 23/7/2020 tại tổ dân phố K, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc Nguyễn Văn N đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề, số 03 càng, số lô xiên với tổng số tiền là 12.255.000đồng (Mười hai triệu hai trăm năm mươi năm nghìn đồng) thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra;

phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức ghi “lô, đề, lô 3 càng, lô xiên” của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt: Phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, xong hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là tệ nạn xã hội, đồng thời còn là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng, phòng ngừa chung và phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

[5] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hơn nữa, bị cáo có anh trai ruột là ông Nguyễn M Thu tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước là liệt sỹ, hiện bị cáo N đang thờ cúng. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hiện bị cáo đã hơn 60 tuổi, có nơi cư trú ổn định. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đáng được khoan hồng của pháp luật và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, cũng đủ để răn đe, giáo dục chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán số lô đề nhằm thu lợi bất chính, nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Số tiền 12.255.000đồng thu giữ là tiền bị cáo N bán số lô, số đề, số lô 3 càng, số lô xiên mà có, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Casio đã cũ, bị cáo N sử dụng để tính tiền khi bán số lô, số đề, số ba càng, số lô xiên ngày cho khách, nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chậu nhựa màu xanh, 01 bàn gỗ, 01 bút bi nước màu đen nhãn hiệu TL-Starlit không còn giá trị sử dụng và có liên quan đến hành vi đánh bạc, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 tờ bìa cứng dùng để ghi các số lô đề ngày 23/7/2020 có chữ ký xác nhận của bị cáo; 01 mảnh giấy có ghi các số lô đề có chữ ký xác nhận của S và

01 mảnh giấy có ghi các số lô, số đề, có chữ ký xác nhận của H được chuyển theo hồ sơ vụ án.

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận toàn bộ số lô đề nêu trên, nếu N không bị Công an bắt thì sẽ có một thanh niên (N không biết tên, tuổi, địa chỉ) hẹn qua lấy số lô đề đó mang đến cho chị Nguyễn Thị T2, để bị cáo N hưởng chênh lệch. Quá trình điều tra Công an chưa xác định được danh tính, địa chỉ của người thanh niên mà N khai, nên tiếp tục điều tra xử lý sau. Còn chị Nguyễn Thị T2 tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa qua đối chất với bị cáo N, chị T2 khẳng định không mua số lô đề của bị cáo N. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án lời khai của bị cáo N không có cơ sở, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý chị Nguyễn Thị T2 là phù hợp.

Đối với thanh niên mua số lô, số đề của bị cáo N ngày 23/7/2020 tự khai tên là là Nguyễn Văn S, sinh năm 1988, có HKTT: xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc và Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1983, có HKTT: Xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa chỉ nơi S và H đã khai, nhưng không xác định được người nào có nhân thân lai lịch như trên. Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[9] Đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M và Bùi Quốc T1 là những người đã mua số lô đề của bị cáo Nguyễn Văn N ngày 23/7/2020, quá trình điều tra xác định Hiệp, Thắng, M và T1 nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự về các tội quy định tại các Điều 321, Điều 322, của Bộ luật hình sự, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đồng nên hành vi chưa cấu thành tội đánh bạc. Ngày 21/9/2020, Công an thành phố Phúc Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hiệp, Thắng, M và T1 mỗi người số tiền 350.000đồng, là có căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Thị L là người đã đi cùng đối tượng tự khai tên Nguyễn Văn S đến nhà bị cáo Nguyễn Văn N ngày 23/7/2020, chị Lệ có chứng kiến việc đối tượng tự khai là S và H mua số lô, số đề của bị cáo N. Nhưng chị Lệ không tham gia vào việc đánh bạc, không liên quan đến hành vi mua số lô đề nên không cập xử lý là phù hợp

[10] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (Một) năm 03 tháng tù; cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân phường Nam Viêm, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.255.000đồng (Mười hai triệu hai trăm năm mươi năm nghìn đồng) .

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Casio đã cũ.

Tịch thu tiêu hủy 01 chậu nhựa màu xanh, 01 bàn gỗ, 01 bút bi nước màu đen nhãn hiệu TL-Starlit.

Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên lập ngày 25 tháng 11 năm 2020.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- UBND xã Nam Viêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

Lưu Thị Thúy